

18. Công ty Đá quý và Vàng Yên Bái (thuộc TCT Khoáng sản Việt Nam).

**II. Các công ty cổ phần có cổ phần chi phối của Nhà nước bán tiếp phần vốn nhà nước tại Công ty:**

1. Công ty cổ phần Cơ khí A74.
2. Công ty cổ phần Đá mài Hải Dương.
3. Công ty cổ phần Sữa Việt Nam.
4. Công ty cổ phần Kỹ nghệ thực phẩm Việt Nam.
5. Công ty cổ phần Bia Thanh Hóa.
6. Công ty cổ phần Nhựa Bình Minh.
7. Công ty cổ phần Nhựa Tân Tiến.

**III. Chuyển sang công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên:**

1. Công ty Caric (thuộc TCT Máy và Thiết bị công nghiệp).

**IV. Sắp xếp tổng công ty nhà nước:**

1. Xây dựng Đề án chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con:

- Tổng công ty Khoáng sản Việt Nam.
- Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp.
- Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp.
- Tổng công ty Thiết bị kỹ thuật điện.
- Tổng công ty Xây dựng công nghiệp Việt Nam.

2. Thí điểm Hội đồng quản trị ký hợp đồng với Tổng giám đốc:

- Tổng công ty Thiết bị kỹ thuật điện./.

**QUYẾT ĐỊNH số 38/2005/QĐ-TTg ngày 28/02/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc công nhận thành phố Buôn Ma Thuột là đô thị loại II.**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;*

*Căn cứ Nghị định số 72/2001/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2001 của Chính phủ về việc phân loại đô thị và cấp quản lý đô thị;*

*Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk, của Bộ trưởng Bộ Xây dựng và Bộ trưởng Bộ Nội vụ,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công nhận thành phố Buôn Ma Thuột thuộc tỉnh Đắk Lắk là đô thị loại II.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Bộ trưởng Bộ Nội vụ, các Bộ trưởng và các Thủ trưởng cơ quan liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*Phó Thủ tướng*

**Nguyễn Tấn Dũng**

## CÁC BỘ

*BỘ CÔNG AN*

**QUYẾT ĐỊNH số 160/2005/QĐ-BCA (A11) ngày 23/02/2005 của Bộ trưởng Bộ Công an về danh mục bí mật nhà nước độ Mật trong ngành Giáo dục và Đào tạo.**

**BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN**

*Căn cứ Pháp lệnh Bảo vệ bí mật nhà nước ngày 28 tháng 12 năm 2000;*

*Căn cứ Nghị định số 33/2002/NĐ-CP ngày 28 tháng 3 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Bảo vệ bí mật nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 136/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;*

*Sau khi thống nhất với Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo,*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Danh mục bí mật nhà nước độ Mật trong ngành Giáo dục và Đào tạo gồm những tin trong phạm vi sau:

1. Tài liệu về các cuộc đàm phán, nội dung ký kết với nước ngoài và các tổ chức quốc tế về lĩnh vực giáo dục và đào tạo chưa công bố;

2. Tin, tài liệu của các tổ chức, cá nhân nước ngoài và các tổ chức quốc tế chuyển giao cho ngành Giáo dục và Đào tạo mà các bên thỏa thuận chưa công bố;

3. Số liệu, tài liệu đấu thầu, xét thầu các dự án của Nhà nước do Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện đang trong quá trình xem xét chưa công bố;

4. Phương án sắp xếp thí sinh trong phòng thi, mã số phách bài thi chưa công bố;

5. Số lượng và danh sách sinh viên tốt